



TỰ DO

(letamanh)

Nó dùng hai chân kẹp vào thân cây dứa. Thân dứa to hơn vòng hai tay ôm nhỏ bé, nên nó ráng sức hết lực có được của mình, cố ôm cho chặt; hai chân vừa kẹp vừa leo theo chiều thẳng đứng. Thân dứa giống như cột nhà, không có một điểm tựa nào khả dĩ để bám hay nương vào đó nghỉ mệt. Đã lỡ leo lên thì chỉ có một đường là ráng hết sức cho tới ngọn. Ở trên đó, những tàu dứa vươn ra, những trái dứa tròn trĩnh xanh tươi... cũng là nơi nó có thể thu người ngồi vào nghỉ cho đến khi hết mệt.

Bỗng nhiên nó thấy khát nước kỳ lạ. Mới leo lên hai phần ba thân cây dứa mà sao nó không còn sức, không nhúc nhích thêm được, cứ ôm riết thân cây một cách tuyệt vọng. Trên những cành lá dứa, ánh sáng mặt trời xuyên qua làm chói mắt nó, trong lúc tiếng chim chíp của mấy con sáo con và tiếng hót đút mồi của sáo cha, sáo mẹ làm nó cuống cuống... Nó đã rình rập cả tuần nay khi khám phá tiếng hót của hai con sáo trên cây dứa, bay đi bay về ngậm mồi đút cho mấy sáo con nằm trong ổ gần chót ngọn dứa đầu vườn nhà nó.

Nó đi học mà tâm trí cứ quanh quẩn với tiếng mấy con chim con ấy, tâm trí nó để cả dưới gốc dứa, nơi nó thường ngồi theo dõi, quan sát một cách say mê cảnh cha mẹ sáo đút mồi và tiếng reo mừng rỡ của mấy sáo con khi cha mẹ nó bay về... Đã một tuần cha mẹ sáo đút mồi cho con, có lẽ mấy sáo con đã mọc lông cánh, mọc lông đuôi; nếu không

kịp thời thì sáo con sẽ đủ lông cánh bay đi mất. Nghĩ tới đó là nó không còn tâm đâu mà học, không còn trí đâu làm toán, thậm chí mấy bài học thuộc lòng nó cũng không nhớ gì mặc dù nó đã cố gắng ngồi trước ngọn đèn dầu dừa tưng mãi vẫn không thuộc. Mấy con sáo con đã án ngữ đầu óc của nó. Nó chỉ còn suy nghĩ làm thế nào bắt cho được ỏ sáo trên cây dừa!



Hôm qua, nó bị anh Tuấn, giáo viên phụ trách dạy lớp ba của nó cho một con dê-rô và đuổi ra ngoài không cho học một giờ. Cũng vì mấy con sáo con, nó mơ màng ngồi trong lớp mà tưởng như đang ở dưới gốc cây dừa với ỏ sáo. Trên bảng, anh Tuấn đang giảng bài thơ ca tụng Bác Hồ. Nhưng nó đâu còn tâm trí để nghe, mơ màng với tiếng hót của mấy con sáo, tưởng tượng rằng, nếu bắt được chúng, nó sẽ tự mình cho sáo ăn và tập cho sáo biết nói tiếng người. Cứ lan man trong ý tưởng ấy, đầu nó gục xuống bàn học ngủ ngon lành. Trong giấc mơ, nó thấy trên tay mình có hai con sáo con đang nhảy múa, hát bằng tiếng người với một bài thơ ca ngợi nó... Nó mỉm cười khoái trá quơ tay, mơ màng, nó cảm

thấy có cái gì đó lạnh lạnh, ướt ướt chảy trên má !

Thằng Cu Tiên, con ông Quân Sự Bút ngồi bên cạnh thúc cùi chỏ vào nó, nó choàng tỉnh thì ôi thôi, hũ mực tím phía trên lễ bàn học bị tay nó quơ trong lúc ngủ mơ, đổ ra, chảy dính vào mặt, vào chiếc áo vải thô trông thê thảm lạ! Anh Tuấn cầm cây thước bằng chỉ vào nó:

- Đúng là cái thứ con địa chủ ngu như bò. Đúng dậy, ra ngoài đứng phạt nắng một giờ, điếm dê-rô !

Nó đứng dậy thật thêu đi ra. Nó quen với những lời như thế mấy năm nay rồi, cho nên nó tỉnh bơ như không có gì quan trọng, tiến thẳng ra sân phơi nắng. Mặt trời lúc đó đã quá trưa, chừng như mười giờ hơn, cái bóng của nó sắp quỵện lầy chân. Đó là năm 1952, nó vừa đúng tám tuổi, học lớp ba trường làng trong vùng kháng chiến Liên Khu 5. Ngôi trường của nó đang học là một ngôi chùa thờ thần hoàng bốn xứ, bị đục trống bốn bức tường. Các tượng thần bị dời nơi khác, trên bục bàn thờ được làm nơi ngủ trưa của tụi nhỏ trong làng khi không có lớp học.

Với cái tuổi học trò, bắt đầu đi học lúc nó lên bốn, nhưng trí óc nó không thể nào mở ra đón nhận chữ nghĩa hay những con tính cộng trừ nhân chia. Bạn bè chung quanh không ai chơi với, vì nó thuộc thành phần gia đình địa chủ. Trong lớp nó học toàn là con trung nông, bần nông và bần cố nông. Đó là những thành phần nòng cốt của Đảng và Bác Hồ. Cha mẹ chúng toàn cán bộ xã huyện hay cấp chỉ huy trong bộ đội hay du kích địa phương. Vì thế nên nó cô đơn và không muốn học, không thấy hứng thú học bằng rong chơi với mấy con chim, với cần câu cá hay ngồi nắn đồ chơi bằng đất sét. Hàng tháng, vị thứ của nó từ khi đi học đến giờ đều ở cuối sổ. Nó ăn dê-rô thường hơn điếm một điếm hai. Với tư thế đó, nó là cái thú chọc ghẹo của những đứa cùng lớp. Nó bị ăn hiếp không thương hại kể cả anh Tuấn, giáo viên phụ trách lớp... Thời kháng chiến chống Pháp, trong vùng Việt Minh, các giáo viên được gọi bằng anh hay chị thay vì thầy cô cho nó ra vẻ đời sống mới, phá bỏ những gì còn sót lại của phong

kiến đế quốc!

... Hai đầu bàn chân của nó bám vào cái nài bằng dây dừa. Vòng tròn nhỏ đó dùng xỏ hai bàn chân, ôm vào thân dừa để trèo. Nếu không có cái vòng tròn này, cả thân hình nó đã rớt xuống đất rồi. Vừa cố bám vừa leo, vừa khát nước, vừa mệt, cuối cùng nó cũng với tay nắm chặt vào tàu dừa cuối. Nó đu người lên, dùng hai tay bám và thót ngời



giữa những tàu lá. Bây giờ nó mới hoàn hồn nhìn xuống mặt đất phía dưới. Chưa bao giờ nó leo cao như vậy, nó tự thỏa mãn là mình đã thắng cuộc. Ông bà nội nó, ba má nó mà biết nó đang ngồi trên ngọn dừa cao này, có lẽ sẽ la táng lên nhờ làng xóm cứu!

Hai con sáo cha mẹ bay quanh cây dừa, bay quanh ổ sáo con mà không dám đậu vào. Tiếng của chúng thật thanh nghe chói tai, tiếng hét thảm thương kéo dài vô vọng trong lúc mấy con sáo con ngơ ngác cố ngoi đầu chờ môi. Nó trườn người gần tổ sáo. Mấy cái miệng há ra, lắc lư, thót nhiên biến mất. Hai sáo con thất kinh nằm im trong tổ, cánh và đuôi còn cụt ngắn. Nó vỗ hai con sáo bỏ vào cái túi vải mang theo, mặc cho hai con sáo cha mẹ la ó bay quanh, mặc cho mấy con kiến động tổ trên ngọn dừa bu cắn quanh háng,

nó vừa nhanh vừa lật đật đeo cái nài tụt xuống đất...

Lần đầu tiên trèo dừa bắt chước người lớn, hơn nữa, nó ở trần trụi trực với cái quần đùi; cho nên sau khi trụt xuống đất cầm hai con sáo con trong túi vải, cả mảng ngực phía trước của nó đầy vết máu. Hai tay nhỏ và cụt không ôm hết thân cây dừa nên cả cái ngực của nó bị sây sát trầy, máu loang chảy thành giọt. Thế mà nó chẳng biết sợ, chạy một mạch ra bên sông, cởi vội quần đùi, cẩn thận giấu cái túi có hai sáo con vào trong bụi; nó nhảy ào xuống dòng nước trong veo mát rượi, lặn một khoảng mới ngoi lên. Nước mặn làm nó xót xa với những vết thương trầy trên ngực. Nó lấy hai tay kỳ cọ vết máu và nhăn mặt vì nước mặn làm rát. Cách chữa vết thương theo kiểu này là do bà nội nó bày. Theo bà, nước mặn sẽ làm tan vết bầm, sát trùng tốt nhất.

Ở quê Tam Quan, một vùng nằm sát bờ biển, phía bên trong là một hệ thống sông ngòi chạy xà quần giữa những cồn cát, nước sông mặn quanh năm do nước biển tràn vào. Tất cả giếng đào đều có vị lơ lơ mặn không thể dùng để uống được. Người ta trông chờ vào mưa hay đi rất xa mới gánh nước ngọt hay chuyên chở bằng thuyền về dùng. Nước ngọt rất quý ở xứ Tam Quan là thế.

Nước mặn tuy làm rát và xót xa, ngực của nó đầy những lằn xước ngang dọc, nhưng đã làm ngưng những tia máu. Nó nhảy lên bờ, dòm trước ngó sau, cẩn thận thò tay vào bụi rậm lấy cái túi vải, chạy một mạch về nhà.

....

Từ ngày nó bắt được hai con sáo trên cây dừa phía sau nhà, nó đâm ra mê sáo hơn các loại chim khác mà nó đang nuôi. Năm trước nó ăn cắp tiền của ông nội lặn giấu trong gô, sau giờ học, đi qua Chòm Rừng với thằng Điền Chì. Thằng Chì khoe với nó có hai con chim giồng độc muốn bán. Nó liền theo đến nhà mua cho được hai con chim nằm trong ổ hình cái túi treo lưng lơ. Ổ chim giồng độc rất đặc biệt, chúng đan khéo và đẹp. Không có loại chim nào biết đan ổ như loại chim này. Nó nhai gạo và tự mình sù cho

chim. Nó cầm con chim trong tay, dí cái mỏ chim vào miệng. Con chim rúc hết nước gạo màu trắng trong miệng nó đến khi cái điều căng phồng lên. Nước miếng của nó hòa với gạo nuôi sống chim con cho đến lúc biết mổ để tự ăn một mình. Người ta nói với nó là dùng nước miếng của mình nuôi chim thì chim sẽ khôn như người.



Hai con chim giống độc khôn lắm, thả nó ra khỏi lồng, bay đi tìm môi rồi vẫn quay về chui vào cái lồng đây ấp gạo và nước. Nó còn trang bị bên ngoài cửa lồng một nhánh cây để chim bay về đậu rĩa lông trước khi chui vào... Bên góc nhà phía phải là lồng nhốt hai

con chim mạnh mẽ. Loại chim này nhỏ xíu, có cái mỏ cụt rất đẹp, lông màu xám tro. Chim mạnh mẽ cũng được nó cho ăn bằng gạo và nước miếng của nó. Hai con chim nhỏ này cũng khôn như chim giống độc. Thả chúng bay đi chơi ngoài hàng rào, nhưng khi nó học về, huýt gió miệng gọi là chúng bay về đậu trên vai. Có khi hai con giống độc đậu vai phải và hai con mạnh mẽ vắt vẻo ở vai trái. Làm sao mà nó không mê chim chứ! Những con chim nhỏ đó đã là bạn của nó, thân yêu với nó hơn là những tên học trò cùng học. Người thầy dạy nó cũng không ưa nó, luôn trách mắng và dọa nạt ! Mấy con chim của nó chỉ bay về đậu trên vai nó khi

nó huýt gió gọi. Ngay từ thời kỳ chưa biết bay, chưa tự ăn được, nó vừa nhai gạo sù vừa tập cho chim nghe quen tiếng huýt sáo đặc biệt của nó mà thôi. Cho nên chẳng có người nào có thể thay nó gọi chim bay về như nó!

Nhưng chim giống độc, chim mạnh mẽ chỉ khôn được như vậy thôi, chúng không thể nói tiếng người được. Trong các giống họ chim, chỉ có giống sáo, cưỡng, két là nói được tiếng người. Mà giống sáo có hai loại, loại mỏ có vành vàng gọi là sáo nghệ thì bắt chước tiếng người thua loại sáo có vành mỏ màu đen. Con cưỡng thì mau biết nói và lanh hơn, nhưng khó tìm. Ở xứ Tam Quan ít khi bắt được két, họa hoàn những nhà giàu mua két ở tận trên nguồn An Lão về nuôi trong chiếc lồng rất đẹp. Nó bắt được hai con sáo vành mỏ màu vàng. Nhưng có còn hơn không, nó nâng niu săn sóc sáo quên cả ăn, quên cả giờ học.

Ngay từ lúc nó đem hai con sáo con về nhà. Sáo cha sáo mẹ không biết vì sao biết được, bay đến đậu trước nhà nó kêu la inh ỏi. Hai con sáo con nghe tiếng mẹ cha bên ngoài cũng kêu lên trông thật đau khổ. Nó nghe mấy ông già nuôi sáo kể rằng, nếu để cho cha mẹ sáo đứt môi thì chúng không khôn, bay đi luôn nếu được thả ra. Còn mình dẫu cha mẹ chúng, không cho chúng biết những gì bên ngoài nữa thì sáo mới khôn. Vì vậy cho nên nó dẫu lòng sáo con trong buồng chứa đồ đạc mái hiên sau. Khi cho ăn, nó cũng áp dụng theo công thức gạo nhai trộn với nước miếng của nó. Mỗi lần như thế, nó nói với hai con sáo, nó tâm sự, nó vuốt ve, nó cưng chiều... Hai con sáo con hàng ngày chỉ tiếp xúc với nó, chỉ biết nó cho ăn, chỉ thấy nó là bạn... Cho nên hai con sáo tưởng nó là bậc sanh thành, là cha của chúng. Mỗi khi thấy nó, hai con sáo vỗ cánh vui mừng, kêu lên những tiếng đầy hoan lạc. Sáo cha, sáo mẹ quanh quẩn trong vườn nhà nó mấy tuần liền, gọi kêu, kiếm tìm hai đứa con bị nó bắt cóc không được; cuối cùng chúng phải đành gạt nước mắt bay đi!

Cứ thế, hàng ngày nó cho sáo ăn, nói chuyện với sáo,

hai tay úm sáo trong lòng. Sáo và nó giống như hòa chung nhịp thở. Việc học hành của nó kể như không còn vướng bận trong đầu óc nữa. Cha mẹ nó, ông bà nội nó ngày ngày tất bật lo vườn ruộng, lo đóng thuế nông nghiệp, lo cách chống đỡ với Ủy Ban Nông Hội, phải đi học tập chính sách “phóng tay phát động quần chúng” hàng đêm... Nên nó hoàn toàn bị bỏ quên, hoàn toàn tự do trong cái thế giới của nó.

Có một buổi chiều, hai con chim mạnh mạnh đi ăn từ trưa không thấy về. Nó chạy đến lồng hai con chim giống độc, hai con giống độc nhảy ra mừng. Nó cho gạo nước vào lồng và đóng cửa lại. Nó lăm bằm trong miệng như cố cho mấy con chim biết:

- Hai con mạnh mạnh chùng này chưa về! Tụi mày có thấy nó ở đâu không? Chắc bị ai bắt rồi. Thôi để tao đi tìm...

- Chim chíp chim chíp...

Nó chạy vụt ra cổng, vừa đi vừa nhìn lên các lùm cây, hàng rào... vừa huýt sáo miệng. Nó huýt sáo theo một điệu ngắn mà từ khi nuôi chim, nó thường tập cho chim nghe. Chỉ có nó mới gọi được chim của nó, và chỉ có chim của nó mới biết được câu huýt sáo đó mà thôi.

Nó vừa đi vừa chúm miệng huýt gió vừa suy nghĩ. Hồi sáng, trong lớp học, Thằng Tần thì thầm cái gì đó với thằng Danh mà thỉnh thoảng liếc nhìn qua nó. Hay là tụi này rình lúc chim của nó bay đi chơi, bắt trộm nuôi trong nhà. Nghĩ như thế, nó bèn hai chân bốn vó chạy đến nhà thằng Tần. Nó đến gần nhà, đứng ngoài hàng rào huýt gió. Rõ ràng nghe hai con mạnh mạnh đáp lại tiếng gọi của nó từ trong nhà thằng Tần. Nó bèn mở cổng chạy vào sân, con chó mực từ trong nhà bếp chạy ra vừa sủa vừa rượt. Nó hoảng hồn nhảy vọt đến gốc cây dừa, trèo thót lên. Cây dừa trẻ mới lớn, cao chừng hai thước, nên nó dễ dàng ngồi trên mấy tàu lá; con chó thì đứng chồm hai chân trước dưới gốc dừa sủa dữ dội...

Cha thằng Tần, ông Nguyễn Văn Cừ, Trung đội Trưởng du kích xã, trong nhà chạy ra vừa la con chó, tay cầm ba ton chỉ nó, nói một hơi:

- Mày đi đâu vậy? có việc gì mà không kêu cửa? con chó dữ lắm đó, nó mà cắn thì mày chỉ có nước chết thôi...!

Nó vừa ôm tàu lá dừa vừa nhìn con chó không còn sữa nữa nhưng vẫn đứng dưới gốc dừa nhe hai hàm răng gặm gù vừa thưa:

- Thưa Bác! thằng Tần bắt trộm hai con chim của con. Trả lại cho con!

Ông Cử nạt:

- Chim gì của mày, hôm qua tao thấy hai con chim bay đậu ở rào trước nhà. Chim trời cá nước, thằng Tần không vào nhà mày bắt chim mà mày nói nó bắt trộm. Về đi, lạng quạng tao cho chó cắn chết bây giờ...

Nó vừa khóc vừa năn nỉ:

- Hai con chim mạnh mạnh con nuôi từ hồi còn nhỏ, bay đi chơi rồi về. Bác không tin thử thả ra, con huýt gió chúng đậu trên vai con cho coi.

- Ngu sao thả ra cho bay đi! Tao đã nói với mày là chim bay đậu trước nhà tao, Thằng Tần bắt được là chim của nó. Về đi, đừng có lộn xộn.

Nó biết là đã bị mất hai con chim. Nó không còn cách nào khác là nói với ông bà nội để ông nội đến xin lại chim cho nó. Nhưng sau khi nghe chuyện, ông vuốt tóc nó chậm rãi dạy:

- Thôi con quên hai con chim đó đi. Không ai trong nhà này có thể đòi lại hai con chim của con được. Họ là những người quyền lực, họ có thể lấy những gì quý hơn nữa chứ chim của con mà đáng giá gì!

Nó ngậm đắng nuốt cay chịu mất hai con chim. Đã thế, trong lớp học thằng Tần còn bẹo má nó, mấy đứa bạn bần cố nông hùa với thằng Tần chọc quê nó về chuyện nó sợ chó phải leo lên cây dừa... Nó sùng gan cố nuốt hận không khóc, thề rằng nếu có quyền lực, nó sẽ xé thịt bầm gan tụi này cho hả giận. Nó làm thảm khăn vái Thành Hoàng Bồn Xứ phù trợ!

Hai con sáo càng ngày càng khôn ra, mỗi khi nghe gọi

“sáo sáo” là chúng ù té chạy đến bên nó, bay đậu trên vai, lẩy mỏ rúc vào tai, vào mũi vào miệng. Ôi! nó hạnh phúc vô cùng. Sáo còn nói tiếng một nữa. Nó dạy sáo nói: Ai đó... có khách, mở cửa... Nhưng sáo mới chỉ nói được một chữ - ai, khách, cửa...- Như vậy là nó đã mừng quá xá rồi. Hai con sáo được thả đi trong nhà như chó, gà, heo... Chúng nhảy nhót chơi đùa với sáo. Con chó cũng quen thân với hai con sáo, nhiều lúc sáo bay đến đứng trên lưng chó tỉnh bơ, chó cũng ung dung đi thông thả cõng trên lưng hai con sáo.

Nhưng có một ngày nó khóc suốt mướt vì một con sáo bị mèo hàng xóm rình bắt ăn thịt. Con sáo còn lại sợ đến nỗi không dám ra khỏi lồng mấy hôm liền. Nguyên nhân cũng tại nó chủ quan cứ thả sáo dạo chơi mà không phòng bị. Con mèo hàng xóm là của ông Liên Gia Trưởng. Nó thù con mèo và thề sẽ tìm cách giết cho được thứ khốn nạn đó. Ông Liên Gia Trưởng này hay rình rập hàng đêm nhà nó để báo cáo những động tĩnh tình hình nhà địa chủ!

Thế là nó còn lại hai con chim giồng độc và một con sáo. Hai con giồng độc, mấy hôm nay bị nhốt không dám cho ra ngoài sợ tụi thằng Tần lại rình bắt. Nó đem cái lồng sáo vào phòng của nó để vừa ngủ vừa canh. Nó sợ nhất là sáo buồn vì mất bạn, nhịn đói mà chết. Nó thêm thức ăn với trái chuối sứt và chăm sóc sáo hơn nữa để sáo vui. Mấy hôm nay sáo nói líu lo, hình như nói được hai tiếng: Ai đó, có khách... Nhưng nó rất ngạc nhiên không biết con sáo học ở đâu một tiếng lóng nó không dạy. Sáng sớm vừa rồi, trước khi đi học, đến bên lồng sáo, nó thò ngón tay vào âu yếm cầm đuôi sáo vuốt vuốt:

- Sáo sáo!

- Cặc!

Nó ngạc nhiên sững sờ, không biết vì sao sáo của nó lại biết nói tiếng này. Từ nhỏ đến lớn, nó dạy cho sáo toàn những tiếng nói lịch sự, những ý tốt để mai sau, sáo và nó tâm sự. Thế mà sáo lại học tiếng bậy bạ mau hơn là học tiếng lịch sự... Nó buồn bã cụp sách đi học, vừa đi nó vừa lầm

bầm trong miệng. Nó đã cô đơn với chính con người, với chính đồng lúa trong trường học, bị xã hội gần như ruồng bỏ. Giờ đây những con chim của nó cũng không làm nó vừa ý, không làm nó hạnh phúc như trong ước mơ...

....

Nó vừa đi học về, ba nó hầm hầm cầm trên tay cây roi mây đứng chờ. Ông bà nội nó đang ngồi trên trường kỷ. Cha nó quát:

- Vô biểu! nằm xuống, mày học hành gì mà nhà trường gửi thư về mắng vốn, mày bị đuổi không được học nữa vì liên tục đứng chót lớp. Ham chơi, nuôi chim, tắm sông, leo cây... Con cái như vậy chịu sao cho thấu!

Nói rồi ông quát mạnh một roi vào mông đít nó. Nó gồng mình chịu, roi thứ hai thì nó khóc. Ông nội lên tiếng:

- Thôi, tha cho nó. Đem mấy con chim thả phóng sanh cho về với cây cỏ thiên nhiên. Không được nuôi con gì nữa, để giành thì giờ học bài. Không học mai sau làm đầy tớ người ta, con có biết không?

Nó nằm dưới đất, vừa khóc vừa ngược lên thưa:

- Ông bà ba má không biết chứ! Trong lớp từ anh Tuấn Giáo Viên đến tụi học trò lúc nào cũng bao vây con, chọc ghẹo con; ra chơi không đứa nào chơi với con hết. Anh Tuấn nói nếu con chịu học tập tốt khổ ông bà nội là địa chủ thì mới được xét cho vào đoàn thiếu nhi cháu ngoan Bác Hồ, mới được học tiếp!

Ông nội nghe nó nói, quay ra nhìn bà nội, nhìn ba nó im lặng... Ba nó thôi đánh nó, ông làm tỉnh không nói lời nào. Ông đi ra mở cửa lồng chim giồng dộc thả, lấy lồng con sáo mở cửa phóng sanh. Nó biết lúc này mà than khóc hay xin xỏ cũng vô ích. Nó nằm dưới đất nhìn mấy con chim tung tăng bay ra rửa cánh ngoài hàng hiên. Riêng con sáo, sau khi ba nó thả ra, sáo bay đến đậu trên lưng nó, nhảy lên vai rồi lấy mỏ rúc vào má nó, vào tai vào miệng nó kêu lên: Cặc, cặc- ai đó- có khách!

Đã ba ngày rồi mấy con chim không có lồng để vào ngủ,

không được thưởng thức đồ ăn, không được tắm mát trong chén nước. Hai con giồng độc bay lên xà nhà đậu và chỉ chờ nó cho ăn... Đã mấy ngày con sáo không có chỗ nương thân, nhưng vẫn quanh quẩn với nó. Hai con giồng độc và con sáo đều chẳng con nào bay đi luôn! Chúng đã quen với con người, với người nuôi dạy nó. Chúng cảm thấy lạ lẫm nếu phải tự kiếm ăn trong rừng hay trên ngọn dừa. Đến tối chúng sẽ không biết ngủ chỗ nào an toàn trừ khi chúng được ở trong lồng. Đối với bầy sáo bên ngoài, con sáo nhà không xem chúng là đồng loại với nó. Từ khi mở mắt ra là sáo chỉ nhìn thấy người cho sáo ăn, tập nói, tập hát... Hai con giồng độc cũng vậy, chúng chỉ biết nó là người bạn thân chăm sóc, tìm mồi... Cho nên nếu chúng tự lập, bay đi khỏi nhà này, chúng sẽ chỉ có chết mà thôi.



Không khí tự do bên ngoài đang chờ đón, không làm những con chim và con sáo của nó ham muốn bằng ngày ngày chui vào lồng có sẵn đồ ăn thức uống, không bị mưa bão, không bị thú dữ đe dọa, không phải vất vả tìm mồi... Dù

ba nó phá lồng thả chim ra, nhưng chúng không thể nào chọn lựa tự do phóng khoáng ấy, bằng được ở lại trong chiếc lồng mà chúng đã được chăm sóc và lớn lên! Thắng bé cuối cùng rất hạnh diện ôm hôn hai con giồng độc và con sáo. Hạnh phúc làm sao giữa người và chim không còn biên giới, hạnh phúc làm sao một lựa chọn tự nguyện mà chim và người cùng ở với nhau. Tự do sẽ không có nghĩa gì khi người ta không hiểu giá trị thế nào của tự do. Tự do hay bị mất tự do vẫn là một ý tưởng...Bầu trời trong xanh to rộng kia biết đâu cũng chỉ là cạm bẫy!

HIỆN TÌNH DÂN SỐ VIỆT NAM THẮC MẮC & GIẢ THUYẾT.

Nguyễn hoàng Dân.

Kết thúc năm 2017, tình hình dân số Vietnam do nhiều nguồn thống kê chính thức công bố, có sai số trung bình từ hơn 1,7 đến hơn 2,3 triệu người và có diễn tiến như sau :

Theo tổng cục dân số, kế hoạch hóa gia đình trực thuộc bộ y tế chính phủ CHXHCNVN, dân số Vietnam trong năm 2017 tăng thêm 1,07%, với tổng số 93.700.000 người, xếp hạng thứ 14 trong các quốc gia đông dân nhất trên thế giới. Phân tích chi tiết cho thấy, trong năm 2017 ở Vietnam có 1.563.911 trẻ em mới sinh ra, có 553.777 người chết, đưa đến mức gia tăng sinh học là 1.010.134 người (theo bộ y tế mức gia tăng sinh học năm 2017 là 970.440 người).

Năm	Tổng số dân (người)	Số tăng sinh học (người)
2005	82.392,100	N/A
2006	83.311,200	919.100
2007	84.218,500	907.300
2008	85.118,700	900.200
2009	86.015,000	896.300
2010	86.947,400	932.400
2011	87.860,400	913.000
2012	88.809,300	948.900
2013	89.759.500	950.200
2014	90.728.900	969.400
2015	91.703.800	974.900
2016	92.697.400	999.600

Bảng 1: Tình hình dân số Vietnam theo tổng cục thống kê và tổng cục dân số thuộc bộ y tế.

Áp lực gia tăng dân số sinh học (có tăng suất là hiệu số dương giữa sinh suất và tử suất hàng năm) tại Vietnam, đang biểu thị sự suy giảm đều đặn và nhanh. Từ tỷ lệ sinh suất cao đến 6,33%, tăng suất 3,8% trong thập niên 1970 trở về trước, giảm xuống còn sinh suất 3,85% trong thập niên 1980, đến sinh suất 2,25% và tăng suất 1,9% trong thập niên 1990. Trong thập niên từ 2005 – 2015 sinh suất trung bình của Vietnam là 1,72%, tử suất trung bình trong cùng thời kỳ ở mức 0,69% và tăng suất dân số sinh học trung bình là 1,03%, tương đương với nhân số gia tăng dưới 1 triệu người, ổn định mỗi năm.

Cả nước có khoảng 24 triệu đơn vị gia đình. Trong đó quy mô đơn vị gia đình nhỏ, chỉ từ 2 – 4 người một gia đình chiếm 65%, số gia đình có quy mô 7 người trở lên rất hiếm và số gia đình độc thân chiếm 8%. Tính trung bình trên toàn quốc một gia đình gồm 2 vợ chồng và 5 con trong thập niên 1970, giảm xuống còn hình thức gia đình gồm 2 vợ chồng và 2,09 con.

Theo trang mạng danso.org của quỹ dân số Liên hiệp quốc (United Nations Population Fund – UNFPA) tại Vietnam, tính đến ngày 31/12/2017 tổng dân số trên toàn Vietnam được ghi nhận có 96.019.879 người, sai biệt 2.319.879 người với số liệu thống kê của tổng cục dân số. Do yêu cầu cần hiệu chỉnh phù hợp với tỷ lệ sinh suất trung bình năm, nên số liệu UNFPA được ghi nhận và điều chỉnh còn lại 95.414.640 người, với số sai biệt là 1.714.640 người.

Năm	Tổng dân số theo UNFPA (người)	Sai biệt so tổng cục DS (người)
2005	84.203.817	1.811.717
2010	88.357.775	1.410.375
2015	93.447.601	1.743.801
2016	94.444.200	1.746.800
2017	95.414.640	1.714.640

Bảng 2: Tình hình dân số Vietnam theo quỹ dân số UNFPA

và sai biệt giữa hai nguồn thống kê.

Giả thiết hai nguồn thống kê trung dẫn trên đây, đều tương đối chính xác với mục đích khảo sát diễn tiến của nguồn tài nguyên dân số, nhưng xảy ra chênh lệch, sai số lớn, là do có thể đã xuất phát từ hai định hướng của chính quyền, có sự chi phối của các ý đồ chính trị.

Trong đó, thống kê của tổng cục dân số chỉ nhắm đến công khai tổng số dân sinh học, vừa che giấu được yếu tố tăng dân chính trị bởi sự nhập cư lậu bừa bãi, vừa tuyên truyền cho thành tựu của chương trình kế hoạch hóa gia đình, hạn chế sinh đẻ và xây dựng khuôn khổ gia đình có hai con, vợ chồng hạnh phúc.

Trong khi thống kê dân số của UNFPA Vietnam mới là tổng số dân thực tế, do bao gồm luôn nhân số thuộc yếu tố gia tăng dân số cơ học, tức sự tăng dân số bởi việc di dân chính thức, hay nhập cư lậu. Do vậy, tổng dân số thực tế sẽ lớn hơn nhiều, khi đồng thời một thời điểm vừa chịu sự chi phối của việc tăng dân sinh học, vừa bị tăng thêm bởi hiệu số gia tăng dân số cơ học là một kết số dương, tức có số di dân nhập cư vào cộng đồng, cao hơn số người di cư ra khỏi nước. Tổng số dân thực tế chỉ giảm đôi chút trong trường hợp tăng suất sinh học dương và hiệu số tăng dân cơ học là một kết số âm, do diễn tiến nhập cư, di cư trong năm dân số xảy ra theo chiều ngược lại.

Việc đưa ra các số liệu thống kê không đồng nhất, nhập nhằng giữa các mục tiêu khảo sát, thậm chí đánh tráo khái niệm các tiêu chí khảo sát khi thực hiện thống kê, luôn là chiêu trò sử dụng của những chế độ cộng sản nhằm che giấu thực tế, tạo quanh co làm rối loạn thông tin, nhưng cũng dễ dàng ngụy biện khi cần bào chữa, hay tạo vỏ bọc trong sáng để đánh lừa dư luận trong và ngoài nước. Trường hợp bất nhất, sai số trong công bố tình hình dân số Vietnam hiện nay, khiến giả thuyết cho rằng nhà cầm quyền cộng sản Vietnam từ sau cuộc mật nghị, giao ước Thành Đô trong

tháng 9/1990, đang thực sự có mưu đồ che giấu việc tiếp tay với Bắc Kinh, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho một số rất đông kiều dân Trung cộng được dễ dàng, tự do tràn sang nhập cư lậu tràn lan khắp nơi ở Vietnam. Dân Trung cộng mua đất, mua nhà, lập phố riêng biệt, lấy vợ bản xứ để cư trú vĩnh viễn, từ miền bắc, vào miền trung, lên cao nguyên, đến miền nam và xuống tới Cà Mau là điều xác thực, đang diễn ra, có lúc công khai, có lúc ngấm ngầm mượn tay, núp bóng người Việt, nên giả thuyết này không phải là vô căn cứ.

Từ sau năm 1991 khi hai bên CHXHCNVN và Trung cộng đã hoàn toàn bình thường hóa quan hệ ngoại giao, sự chi phối mọi mặt của Bắc Kinh đối với Hanoi đã diễn ra rất rõ rệt và ngày càng bộc lộ nguyên hình thân phận chư hầu, lệ thuộc Trung cộng của cộng sản Vietnam.

Tháng 7/1998, tổng cục du lịch Hanoi sau khi thỏa thuận với cục du lịch quốc gia Trung cộng đã công bố quyết định 229/1998/QĐ-TCDL, nội dung cho du khách Hoa lục được tự do vào mọi nơi trong lãnh thổ Vietnam, không cần phải có visa hợp lệ, chỉ cần có giấy thông hành, do chính quyền Bắc Kinh cấp, tức mặc nhiên xóa bỏ rào cản biên giới và các biện pháp kiểm soát di trú của phía Vietnam, nên hiện tượng dân Trung cộng tràn sang đã xảy ra phổ biến và tràn lan.

Đề hợp thức hóa sự việc, tháng 8/2004 bộ công an Vietnam ban hành thêm quyết định 849/2004/QĐ-BCA do thứ trưởng, thượng tướng công an Nguyễn văn Hương ký, quy định mọi công dân Hoa lục, đều được quyền sử dụng giấy phép xuất, nhập cảnh của Trung cộng cấp (tức giấy Peoples Republic of China – Entry and Exit Permit) để được miễn trừ các thủ tục kiểm soát ngoại kiều từ cổng nhập cảnh của Hanoi, được tự do vào và lưu trú tại Vietnam trong thời hạn 30 ngày, đến và ở bất cứ nơi đâu, trên nguyên tắc du lịch theo đoàn, do các công ty du lịch quốc tế Trung cộng tổ chức, thực hiện theo ngã đường bộ, đường sắt, đường biển và qua 7 cửa biên giới tại Móng Cái, Hữu Nghị, Tân Thanh,

Thanh Thủy, Tà Lùng, Lào Cay và Ma Lù Thàng. Sau 30 ngày số công dân Trung cộng khoác áo du lịch này đi đâu và làm gì không ai hay biết!!!.

Một mặt xâm nhập nhập cư lậu khác, có số lượng lớn dân Trung cộng vào Vietnam theo tinh thần 4 tốt, láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt và hình thức đầu tư kinh tế, cũng đã phát triển rất mạnh từ sau năm 2000 trở đi.

Hình thức đầu tư công khai và đưa công nhân di dân lậu vào Vietnam diễn ra từ năm 1991. Tính đến năm 2009 đã có 657 dự án đầu tư kinh tế trực tiếp của Trung cộng vào Vietnam, từ quy mô nhỏ như khách sạn, nhà hàng, tới quy mô lớn các ngành kỹ nghệ chế biến, xây dựng, khai khoán, khai thác và chế biến nông lâm thủy hải sản, dàn trải trên khắp 52 tỉnh, thành trên tổng số 63 tỉnh thành của Vietnam, từ biên giới đến vùng duyên hải và từ miền bắc xuống tận miền nam. Dù lớn, dù nhỏ đây đều là những cơ sở thương mại, hay là các nhà máy, khu kỹ nghệ có công nghệ kỹ thuật lạc hậu, một kiểu chuyển dịch những sát thủ môi trường, vô địch gây ô nhiễm, phá hoại môi sinh, điển hình như khai thác Bauxite – Lâm Đồng năm 2007, nhà máy giấy Lee & Man – Hậu Giang 2007, nhà máy thép Formosa 2008 với đặc quyền thuê đất 70 năm, nhà máy phân đạm Cà Mau 2008, khu nhiệt điện đốt than Vĩnh Tân – Bình Thuận 2010..... sang cho Vietnam. Đồng thời đây cũng chính là các hang ổ của hàng ngàn, hàng chục ngàn dân nhập cư lậu Trung cộng, ngang nhiên vào cư trú dưới lớp vỏ bọc công nhân kỹ thuật?. Nhiều nơi đã tập trung thành các khu phố Trung cộng biệt lập, nói tiếng Hoa và sinh hoạt đặc thù kiểu Hán tộc, thậm chí còn cấm dân địa phương và cả công an cộng sản Vietnam lai vãng như ở Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Dak Nông, Bình Thuận, Bình Dương, Trà Vinh và Cà Mau. Đã có vài tin tức ghi nhận cụ thể, như riêng tại thị xã Phú Lý – Ninh Bình, trước năm 1990 chỉ có vài chục người gốc Hoa bám trụ, nay đã có đến hơn 40.000 dân Trung cộng chung sống trong một cộng đồng chỉ có tổng số chưa tới

100.000 dân.

Hình thức đầu tư ngầm, cấu kết với giới cầm quyền Hanoi, lên lút đưa người vào các khu dân cư riêng tại các vùng biên giới xung yếu, dưới hình thức thuê đất rừng, trồng rừng và khai thác lâm nghiệp dài hạn từ 50 năm trở lên khởi sự từ năm 2000, đến năm 2010 mới lộ ra ánh sáng đôi chút tin tức, như đã có 18 tỉnh cho 10 công ty ngoại quốc thuê gần, **4,000km² đất rừng, trong đó các công ty Trung Cộng đã sở hữu gần 90%, tập trung tại Cao Bằng, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Bình Định, Kontum và Bình Dương.**

Tóm lại, trước nguồn nhân số chênh lệch từ 1,7 triệu đến 2,3 triệu người, khi so sánh các thống kê dân số khác nhau của chính quyền cộng sản Vietnam công bố hàng năm, có thể tạm thời khẳng định đây chính là một phần trong tổng số dân nhập cư lậu Trung cộng đã sang cắm dùi tại Vietnam từ sau năm 1991 đến nay. Dù con số chính thức lớn hơn đang là bí mật quốc gia của Hanoi, nhưng rõ ràng với hơn 2 triệu tên lính xung kích trên tuyến tiền phương, là những con ngựa thành Troia thuộc đạo quân thứ năm, do Bắc Kinh trực tiếp tổ chức, chỉ huy, có sự tiếp tay dung dưỡng đặc lực của chế độ Hanoi, thì trong một tương lai không xa, đất nước Vietnam có trở thành một phó bản tương tự như Tây Tạng, Tân Cương, cũng không phải là điều đáng để kinh ngạc.

2/2018.



Vườn
Thơ



Mũ Nâu





Trần Ngọc Anh

Nhà rồi đã là tháng Tư,
Trần trong hốc mắt, buồn như đã đây.
Hồn thiêng sông núi còn đây,
Rũ như truy điệu tháng ngày tang thương.
Tháng Tư hỗn loạn chiến trường,
Mỗi mòn mắt ngóng, người thương đợi chờ.

Tháng Tư xác bỏ bụi bờ,
Đêm sao vắng vặc, hồn bơ vơ sầu.
Tháng Tư xương đấm biển sâu,
Xác trương phình, kiến, ruồi bâu bên đường,
Má hồng nào lệ tiếc thương,
Nắm mồ vô chủ, tàn hương lạnh lùng.
Tháng Tư khóc những anh hùng,
Quyên sinh để khỏi sống cùng ác gian.

Ôm đau vùi xác đại ngàn,
Thân tù lấp vôi rả tan mưa nguồn.
Tháng Tư xừ lạ u buồn,
Bạc đầu tàn tạ tay buông thõng rồi

Tháng tư gục mặt dáng ngời
Mùa tang tóc ấy biết hồi nào nguôi!
Vần thơ mang những ngậm ngùi,
Thiên thu Tử sĩ ơn người không quên!

KHÚC ĐÔNG BUỒN



Tặng Những Cô Phụ 75 Nơi Xứ Người

LAN ĐÀM

Và chút dịu dàng trong nắng lụa,
Mùa đông về lặng lẽ nơi đây.
Phố núi, triền xa vàng cỏ úa,
Em một mình, sâu lọt kẽ tay.

*

Tà áo cũ, phôi phai, hương nhạt,
Ngày mênh mang, lâu vắng sâu nương.
Trăm tiếc nuôi cuối đời phiêu bạt,
Mất nhau, thôi, nghìn nỗi đoạn trường.

*

Rời quạnh hiu, cho đêm tìm nhớ,
Giác mê nào đây ấp dung nhan.
Khuya chớm lạnh, góc Sài Gòn đó,
Bến sông đầy, con sóng thờ than.

*

Còn môi ảm, nét hồng chưa mất,
Mùi thân quen, lãng đãng, quên đâu.
Vòng tay trống, gọi người vắng mặt,
Dạ khúc buồn, tình đắm canh thâu.

Chút Xuân trên non trận.

Nguyễn Hiệp

1.

Vẫn giữ riêng mình một chút Xuân.
Đêm đêm vẫn mộng thuở quân hành.
Vẫn thoáng quân đi chiều gió cuốn.
Ai buồn ? mắt lệ đời mưa qua.

2.

Lung vẳng, kinh cùng, khói thuốc khơi.
Môi ngoan, mắt ngọc nhớ chơi vơi.
Người đi, kẻ ở sâu xa ngái.
Lệ ứa có nhòe áo Ngọc Hân ?

3.

Lệ ứa có nhòe áo Ngọc Hân ?
Trầm nghiêng mời gọi dáng em gần.
Xuôi đi một chút chiều biên giới.
Nói hộ tình buồn sợi nhớ xa.

4.

Vẫn biết chiến chinh, ta cát bụi.
Gặp rồi tan hợp thoáng sao sa.
Hoa Xuân một nụ hoài hàm tiếu.
Vẫn ở bên đời cô tích ta.

